

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2019/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ông Huỳnh Hữu D là khách hàng của cửa hàng do ông làm chủ. Vào ngày 03/5/2019, ông D có mua điện thoại và đồ gia dụng của cửa hàng ông và còn nợ tiền của tôi. Số tiền phải trả góp hàng tháng là 20 tháng, cam kết trả định kỳ hàng tháng vào ngày 01, nếu trả trễ phải chịu phí nhắc nợ theo quy định thỏa thuận giữa hai bên. Ông D phải trả 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông D còn nợ là 20.000.000 đồng. Từ khi còn nợ tiền đến nay ông Huỳnh Hữu D chưa trả, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông Huỳnh Hữu D cứ hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Hữu D trả số tiền còn nợ là tiền 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 03/5/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là ông Huỳnh Hữu D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 430, 431, 434 và 440 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Hữu D trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 20.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Huỳnh Hữu D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Huỳnh Hữu D trả tiền mua tài sản còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Huỳnh Hữu D được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Hữu D.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Huỳnh Hữu D có thỏa thuận mua điện thoại, đồ gia dụng và có nợ của ông tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận là ông Huỳnh Hữu D phải trả góp hàng tháng (thời gian là 20 tháng), cam kết trả định kỳ hàng tháng vào ngày 01, nếu trả trễ phải chịu phí nhắc nợ theo quy định thỏa thuận giữa hai bên. Mỗi tháng ông D phải trả cho ông 1.000.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Huỳnh Hữu D. Vào ngày 03/5/2019, ông D có mua điện thoại và đồ gia dụng của cửa hàng ông và còn nợ tiền của ông Nguyễn Việt S. Số tiền phải trả góp hàng tháng là 20 tháng, cam kết trả định kỳ hàng tháng vào ngày 01, nếu

trả trễ phải chịu phí nhắc nợ theo quy định thỏa thuận giữa hai bên. Ông D phải trả hàng tháng là 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông D còn nợ là 20.000.000 đồng. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng điện thoại ngày 03/5/2019 có nội dung bên ông Nguyễn Việt S bán cho ông Huỳnh Hữu D trả định kỳ sản phẩm là điện thoại, đồ gia dụng, thời gian trả theo yêu cầu của bên ông Huỳnh Hữu D là 20 tháng, số tiền phải trả hàng tháng là 1.000.000 đồng. Hợp đồng do ông Huỳnh Hữu D ký, ghi họ và tên. Quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Hữu D không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Hữu D có nợ ông Nguyễn Việt S số tiền trên hợp đồng lập ngày 03/5/2019 là 20.000.000 đồng.

[4]. Do ông Huỳnh Hữu D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Huỳnh Hữu D phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 20.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[5]. Về yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt S thay đổi nội dung khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông Huỳnh Hữu D trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất ông không yêu cầu ông Huỳnh Hữu D phải trả. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là phù hợp và có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Hữu D phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Huỳnh Hữu D trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Huỳnh Hữu D phải chịu 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019553 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Hữu D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước